

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 13/01/2023
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Cầm Bá Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị K, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Trần K, sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Đang cải tạo tại Đội A; trại giam Đ. thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K và anh Trần K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2018. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng; chồng nghiện ma túy

hiện nay đang đi cải tạo tại trại giam Đ. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lương Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trần K.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có một người con chung tên là Trần B, sinh ngày 01/5/2019. Nguyên vọng của chị Lương Thị K là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trần K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Lương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của đương sự ngày 08/11/2022, bị đơn anh Trần K trình bày:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần K thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Lương Thị K tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q. Việc kết hôn giữa anh chị là tự nguyện. Trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn; ngày 12/10/2021 anh Trần K bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Đ; mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh Trần K không nhất trí ly hôn.

-**Về con chung:** Hai vợ chồng có một người con chung tên là Trần B, sinh ngày 01/5/2019. Anh Trần K không muốn ly hôn, nên không có ý kiến về con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Trần K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Trần K; giao con chung cho chị Lương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần K. Chị Lương Thị K và anh Trần K không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị K và anh Trần K là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, anh Trần K nghiện ma túy trái phép, hiện nay đang cải tạo tại trại giam Đ; hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Trần K.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị K và anh Trần K một người con chung tên là Trần B, sinh ngày 01/5/2019. Hiện nay con chung đang do chị Lương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trần K đang đi cải tạo, nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao con chung cho chị Lương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị K không yêu cầu anh Trần K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện; do đó cần tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần K.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị K và anh Trần K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Trần K.

[2] **Về con chung:** Giao con chung tên là Trần B, sinh ngày 01/5/2019 cho chị Lương Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần K.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] **Về án phí:** Buộc chị Lương Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Lương Thị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006106 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong.

[5] Nguyên đơn chị Lương Thị K có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong